UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 660 /QĐ-TTPTQĐ

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh danh mục và đơn giá khởi điểm cho thuê ngắn hạn đối với các cơ sở nhà, đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đang quản lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về giá đất và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất trả tiền hằng năm, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất trả tiền hằng năm không thông qua hình thức đấu giá, mức đơn giá thuê đất thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục cho thuê ngắn hạn do Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt Phương án quản lý, khai thác các cơ sở nhà, đất giao Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý;

Căn cứ Quyết định số 101/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc uỷ quyền phê duyệt đơn giá khởi điểm cho thuê quỹ đất ngắn hạn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-TTPTQĐ ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc phê duyệt đơn giá khởi điểm làm cơ sở cho thuê nhà, đất ngắn hạn đối với 09 (chín) cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 584/QĐ- TTPTQĐ ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc phê duyệt danh mục và đơn giá khởi điểm làm cơ sở cho thuê ngắn hạn đối với 84 (tám mươi bốn) cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (đợt 2 - tháng 9/2026);

Căn cứ Quyết định số 587/QĐ- TTPTQĐ ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc phê duyệt danh mục và đơn giá khởi điểm làm cơ sở cho thuê ngắn hạn đối với 103 (một trăm lẻ ba) cơ sở nhà, đất trên địa bànthành phố Đà Nẵng (đợt 3 - tháng 9/2026);

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ- TTPTQĐ ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc phê duyệt danh mục và đơn giá khởi điểm làm cơ sở cho thuê ngắn hạn đối với 81 (tám mươi mốt) cơ sở nhà, đất cho thuê ngắn hạn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Đợt 01 – tháng 10/2026);

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ- TTPTQĐ ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc phê duyệt danh mục và đơn giá

khởi điểm làm cơ sở cho thuê ngắn hạn đối với 32 (ba mươi hai) cơ sở nhà, đất cho thuê ngắn hạn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Đợt 3 - tháng 10/2026);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đấu giá và Giá đất.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh danh mục và đơn giá khởi điểm cho thuê ngắn hạn đối với một số cơ sở nhà, đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đang quản lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Điều chỉnh danh mục và đơn giá khởi điểm cho thuê ngắn hạn đã phê duyệt đối với một số cơ sở nhà, đất, cụ thể:

- Cơ sở nhà, đất tại số thứ tự 1 Phụ lục kèm theo Quyết định số 529/QĐ-TTPTQĐ ngày 19 tháng 8 năm 2026 thành:

STT	Tên cơ sở nhà, đất	Mục đích sử dụng nhà, đất	Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng nhà (m²)	Đơn giá khởi điểm cho thuê cơ sở nhà, đất (đồng/m² đất/năm)	Giá trị khu nhà, đất cho thuê (đồng/năm)
1	Cơ sở số 270 Trần Phú, phường Hải Châu	Thương mại, dịch vụ	5.015,0	5.782,0	1.807.682	9.065.525.230

- Cơ sở nhà, đất tại số thứ tự **VIII**.1, **X**.1, **X**.2, **X**.3, **X**.4, **X**.5, **X**.6, **XI**.2, **XII**.7, **XIV**.1, **XIV**.2, **XXIV**.3, **XXV**.1 và **XXV**.2 Phụ lục kèm theo Quyết định số 584/QĐ-TTPTQĐ ngày 25 tháng 9 năm 2026 thành:

STT	Danh mục nhà, đất	Mục đích sử dụng nhà, đất	Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng nhà (m²)	Thời hạn cho thuê	Đơn giá khởi điểm cho thuê cơ sở nhà, đất (đồng/m²đất/năm)
VIII	**Phường Cẩm Lệ**					
1	Cơ sở nhà, đất tại số 657 Trường Chinh	Thương mại dịch vụ	2.760,0	1.982,0	60 tháng	581.787
X	**Xã Đại Lộc**					
1	Trụ sở UBND thị trấn Ái Nghĩa cũ	Thương mại, dịch vụ	3.124,0	2.080,0	60 tháng	108.874
2	Trụ sở Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp thôn Đại Phú	Cơ sở giáo dục	4.358,0	500,0	60 tháng	23.726
3	Trụ sở UBND xã Đại Hòa cũ	Cơ sở giáo dục	8.000,0	1.731,0	60 tháng	24.691
4	Trụ sở UBND xã Đại nghĩa (cũ)	Cơ sở giáo dục	3.500,0	1.200,0	60 tháng	788.685
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đại Lộc (cũ)	Thương mại, dịch vụ	424,5	605,4	60 tháng	379.463

6	Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đại Lộc cũ	Đất cơ sở giáo dục	895,2	609	60 tháng	106.693
XI	**Xã Phú Ninh**					
2	Trường Mẫu giáo Bình Minh (cơ sở thôn Trung Đàn cũ)	Cơ sở giáo dục	1.335	60	60 tháng	6.578
XII	**Xã Chiên Đàn**					
7	Trung tâm mồ côi sơ sinh tỉnh Quảng Nam	Cơ sở giáo dục	2.000	1.050	60 tháng	13.675
XIV	**Phường Hội An**					
1	Phòng TNMT cũ (hiện trạng chưa sử dụng)	Thương mại, dịch vụ kết hợp bãi đỗ xe	1.047,7	748,1	60 tháng	517.876
2	Phòng Quản lý đô thị (cũ)	Thương mại, dịch vụ kết hợp bãi đỗ xe	2.234,7	748,1	60 tháng	477.401
XXIV	**Xã Hòa Tiến**					
3	Kho chứa dụng cụ phòng chống thiên tai (Đất Trường mầm non Gò Hà cũ), thông Gò Hà	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi)	509,4	73,42	60 tháng	37.636
XXV	**Phường Hải Vân**					
1	Chi cục Kiểm lâm - Trụ sở Trạm KL Bàu Bàng (mới)	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi)	4.193,0	172,0	60 tháng	95.240
2	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Hòa Bắc	Đất công trình giao thông (công trình kho bãi)	542,0	250,0	60 tháng	117.254

- Cơ sở nhà, đất tại số thứ tự **XIII**.1 và **XIV**.1 Phụ lục kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTPTQĐ ngày 28 tháng 9 năm 2026 thành:

STT	**Danh mục nhà, đất**	**Mục đích sử dụng nhà, đất**	**Diện tích đất (m²)**	**Diện tích sàn sử dụng nhà (m²)**	**Thời hạn cho thuê**	**Đơn giá khởi điểm cho thuê cơ sở nhà, đất (đồng/m²đất/năm)**
XIII	**Phường Điện Bàn**					
1	Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 (Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn (cũ), số 189 đường Trần Cao Vân	Thương mại dịch vụ	600,00	222,00	60 tháng	58.722
XIV	**Phường Điện Bàn Đông**					
1	Trường Mẫu giáo Điện Nam Trung (cơ sở 2)	Thương mại dịch vụ	496,00	84,00	60 tháng	12.182

- Cơ sở nhà, đất tại số thứ tự **XVI**.1 và **XV**.1 Phụ lục kèm theo Quyết định số 611/QĐ- TTPTQĐ ngày 30 tháng 9 năm 2026 thành:

STT	Danh mục nhà, đất	Mục đích sử dụng nhà, đất	Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng nhà (m²)	Thời hạn cho thuê	Đơn giá khởi điểm cho thuê cơ sở nhà, đất (đồng/m²đất/năm)
XVI	**Xã Thạnh Mỹ**					
1	Cơ sở 3 UBND TT Thạnh Mỹ (cũ)	Thương mại dịch vụ	131,0	131,0	60 tháng	46.022
XV	**Phường Hòa Khánh**					
1	Cơ sở làm việc Đội Cảnh sát PC&CC xã Hòa Sơn cũ: xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng (nay là phường Hòa Khánh, TP Đà Nẵng)	Thương mại dịch vụ	366,8	0	60 tháng	146.494

- Cơ sở nhà, đất tại số thứ tự **I**.2, **I**.3 Phụ lục kèm theo Quyết định số 628/QĐ-TTPTQĐ ngày 06 tháng 10 năm 2026 thành:

STT	Danh mục nhà, đất	Mục đích sử dụng nhà, đất	Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng nhà (m²)	Thời hạn cho thuê	Đơn giá khởi điểm cho thuê cơ sở nhà, đất (đồng/m²đất/năm)
I	**Phường Điện Bàn**					
2	Trường THPT Nguyễn Khuyến (cũ), đường Quốc lộ 1A (cũ), Điện Phương	Thương mại dịch vụ	6.538,80	1.444,00	60 tháng	35.116
3	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam (Cơ sở 2), Quốc lộ 1A (cũ), Điện Phương	Thương mại dịch vụ	9.536,00	1.475,00	60 tháng	16.660

2. Hủy bỏ danh mục và đơn giá khởi điểm các cơ sở nhà, đất đã phê duyệt trùng lặp, cụ thể như sau:

- Cơ sở nhà, đất tại số thứ tự **VIII**.1 Phụ lục kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTPTQĐ ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất:

STT	Danh mục nhà, đất	Mục đích sử dụng nhà, đất	Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng nhà (m²)	Thời hạn cho thuê	Đơn giá khởi điểm cho thuê cơ sở nhà, đất (đồng/m²đất/năm)
VIII	**Phường Hội An**					
1	Phòng Quản lý đô thị (cũ)	Đất công trình giao thông	2.234,7	748,09	60 tháng	404.986

- Cơ sở nhà, đất tại số thứ tự **XX**.1, **XX**.2, **XX**.3, **XX**.4 và **XX**.5 Phụ lục kèm theo Quyết định số 587/QĐ-TTPTQĐ ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất:

STT	Danh mục nhà, đất	Mục đích sử dụng nhà, đất	Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng nhà (m²)	Thời hạn cho thuê	Đơn giá khởi điểm cho thuê cơ sở nhà, đất (đồng/m²đất/năm)
XX	**Xã Hòa Vang**					
1	Trường MN - Thôn Phú Sơn 3/xã Hòa Khương	Cơ sở giáo dục	279,00	83,51	60 tháng	62.957
2	Nhà Văn hoá thôn Phú Sơn Nam	Thương mại, dịch vụ	96,00	40,00	60 tháng	76.350
3	Nhà Văn hoá thôn Phước Sơn (cũ)	Thương mại, dịch vụ	450,00	78,00	60 tháng	58.322
4	Nhà Văn hoá thôn 5 (cũ)	Thương mại, dịch vụ	70,00	70,00	60 tháng	85.989
5	Trường Mầm non thôn Hương Lam (thôn 4 cũ)	Cơ sở giáo dục	195,00	73,00	60 tháng	57.991

Điều 2. Căn cứ nội dung điều chỉnh tại Điều 1 nêu trên, Phòng Đấu giá và Giá đất có trách nhiệm thực hiện các thủ tục liên quan, lựa chọn các tổ chức, cá nhân thuê đất ngắn hạn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký. Các nội dung khác của Quyết định số 529/QĐ-TTPTQĐ ngày 19 tháng 8 năm 2026, Quyết định số 584/QĐ-TTPTQĐ ngày 25 tháng 9 năm 2026, Quyết định số 587/QĐ-TTPTQĐ ngày 28 tháng 9 năm 2026 và Quyết định số 628/QĐ- TTPTQĐ ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố không được điều chỉnh tại Quyết định này tiếp tục thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Trung tâm; Trưởng các phòng: Phòng Đấu giá và Giá đất; Phòng Quản lý và Phát triển quỹ đất; Phòng Bồi thường, Giải phóng mặt bằng và Đo đạc; Giám đốc các Chi nhánh khu vực trực thuộc Trung tâm và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như điều 4;
- Ban Giám đốc TT;
- Lưu VT, ĐG&GĐ.

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Võ Nguyên Chương

nguyenvbuyd - 14/10/2021 11:42 - nguyenvbuyd - nguyenvbuyd